

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2020/HS-PT
Ngày: 05/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huấn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu
2. Ông Phan Nguyên Nguyên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 104/2020/HSPT ngày 17/02/2020 đối với bị cáo Lê Thành T, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1584/2020/QĐXXPT-HS ngày 14/4/2020, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Thành T**; sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 01 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố H; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: (không có); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: (không có); quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Hồ Thị G; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: (không có);

Bắt, tạm giữ: 05/9/2019;

Tạm giam: 11/9/2019;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 05/9/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an quận D cùng Công an phường E, quận D tiến hành kiểm tra hành chính Phòng 507-Nhà cho thuê số 02 đường K, phường E, quận D thì phát hiện trong phòng có Lâm Hoàng H và bị cáo Lê Thành T. Qua kiểm tra, lực lượng công an phát hiện thu giữ trong két sắt của T có: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 gói nylon bên trong có 04 viên nén màu xanh, hình chữ nhật và 02 viên nén màu vàng. T cho biết tinh thể không màu và các viên nén đã nêu là ma túy. Lực lượng công an đã đưa T về trụ sở Công an phường Elập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ số ma túy đã nêu; ngoài ra, còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động và 20.000.000đ.

Theo Kết luận giám định 1721/KLGD-H ngày 13/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định được như sau:

-Tinh thể không màu chứa trong túi nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,2547g, loại Ketamine”;

-04 viên nén màu xanh, hình chữ nhật, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5843g, loại MDMA;

-02 viên nén màu vàng, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8047g, loại MDMA”.

Trong quá trình điều tra, T khai nhận như sau: Do nghiện ma túy nên vào khoảng 03 giờ ngày 05/9/2019, T đến khu vực đường V, Quận F mua số ma túy đã nêu của người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 6.500.000đ và mang về cất giấu trong két sắt với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lâm Hoàng H là người quen thân thiết của T nên T đến phòng trọ của anh H để ở nhờ. Anh H không biết việc T cất giữ ma túy.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 23/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Thành T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Lê Thành T 4 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 16/01/2020, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án 4 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là quá nặng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Ngoài tình tiết giảm nhẹ đã nêu, bị cáo không còn có tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo, người liên quan, căn cứ vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác, có cơ sở để xác định:

Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 5,2547g ma túy ở thể rắn loại Ketamine và 2,3890g MDMA với mục đích để sử dụng cho bản thân. Vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 05/9/2019, lực lượng công an tiến hành kiểm tra Phòng 507-Nhà cho thuê số 02 đường K, phường E, quận D thì phát hiện và thu giữ được của bị cáo số ma túy đã nêu.

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

.....

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

.....

g) *Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;*

.....

i) *Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*

Trong vụ án này, bị cáo đã tàng trữ trái phép 2 chất ma túy là MDMA và Ketamine. Theo quy định tại Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ thì số ma túy mà bị cáo tàng trữ có khối lượng bằng 74,055% khối lượng ma túy tối đa quy định là tình tiết bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ma túy (nói chung) là chất gây nghiện độc hại. Việc sử dụng ma túy không chỉ gây thiệt hại về vật chất cho gia đình và xã hội mà còn tổn hại đến chính sức khỏe của người sử dụng. Người thường xuyên sử dụng ma túy sẽ bị rối loạn nhân cách, không làm chủ được bản thân; mặt khác, người sử dụng ma túy thường bất chấp mọi hành vi, thủ đoạn để có được ma túy sử dụng, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Chính vì vậy, Nhà nước ta nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán...trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý vi phạm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia; xâm phạm đến hoạt động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã vừa nêu là đúng pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

[3].Về kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo là người trốn nghĩa vụ quân sự, là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có nơi cư trú ổn định, số ma túy mà bị cáo tàng trữ trái phép có khối lượng lớn so với khối lượng ma túy quy định là tình tiết định khung hình phạt tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thành T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Lê Thành T 4 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2019.

2. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND quận Bình Tân; (1)
- PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Dương sự; (1)
- Chi Cục THA quận Bình Tân; (1)
- TAND quận Bình Tân; (2)
- Công an quận Bình Tân; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân

